

Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của Thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/12/2021 - 20/01/2022

(kèm theo Công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 02 năm 2022)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia	Thông báo ngày	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/TZA/158	BVTV	Cộng hòa Tanzania	21/12/2021	DEAS 1076: 2021. Đặc điểm kỹ thuật - quế (<i>Cinnamomum zeylanicum blume</i>); Ấn bản đầu tiên	Dự thảo tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với quế nguồn gốc là vỏ của cây/cây bụi <i>Cinnamomum zeylanicum</i> Blume nguyên hạt hoặc xay (bột) dùng cho con người.
2	G/SPS/N/TZA/159	BVTV	Cộng hòa Tanzania	21/12/2021	DEAS 1077: 2021. Đặc điểm kỹ thuật rau mùi (<i>Coriandrum sativum</i> L.) nguyên hạt hoặc xay (dạng bột); Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hạt rau mùi (<i>Coriandrum sativum</i> L.) nguyên hạt và xay (dạng bột) dùng cho con người.
3	G/SPS/N/TZA/157	BVTV	Cộng hòa Tanzania	21/12/2021	DEAS 98: 2021. Đặc điểm kỹ thuật bột cà ri; Ấn bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột cà ri, được sử dụng làm nguyên liệu tạo hương vị trong chế biến thực phẩm.
4	G/SPS/N/USA/3296	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	05/01/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV pyflubumide; Quy tắc cuối cùng.	Quy định thiết lập dung sai dư lượng thuốc BVTV pyflubumide trong chè, chè khô và chè gói.
5	G/SPS/N/USA/3295	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	05/01/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV mefentrifluconazole; Quy tắc cuối cùng	Quy định thiết lập dung sai dư lượng thuốc BVTV mefentrifluconazole trong chuỗi và cà phê, đậu xanh.
6	G/SPS/N/USA/3294	BVTV	Hoa Kỳ	05/01/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV MCPA; Quy tắc cuối cùng	Quy định sửa đổi dung sai dư lượng thuốc BVTV MCPA trong cỏ ba lá, cỏ khô.
7	G/SPS/N/TPKM/530 /Add.5	ATTP, BVTV, TY, QLCLC	Đài Loan	05/01/2022	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với việc nộp giấy chứng nhận vệ sinh và an toàn thực phẩm trong đại dịch COVID-19.

					việc nộp giấy chứng nhận vệ sinh và an toàn thực phẩm trong đại dịch COVID-19.	
8	G/SPS/N/SGP/74	TY	Singapore	05/01/2022	Điều kiện lĩnh vực thú y nhập khẩu thịt bò và các sản phẩm từ thịt bò.	Sửa đổi các điều kiện lĩnh vực thú y nhập khẩu thịt bò và các sản phẩm từ thịt bò theo Bộ luật sức khỏe động vật trên cạn (TAHC) của OIE. Các sửa đổi chính liên quan đến bệnh não do xoắn khuẩn ở bò (BSE), đặc biệt đối với các nguyên liệu có nguy cơ được chỉ định, thịt được phân tách bằng cơ học; và điều kiện quốc gia/khu vực miễn nhiễm với bệnh lở mồm long móng (FMD).
9	G/SPS/N/EU/535	CN, TY	Liên minh châu Âu	05/01/2022	Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục VI Quy định (EC) số 152/2009 liên quan đến các phương pháp phân tích nhằm phát hiện thành phần có chứa động vật không xương sống trên cạn để kiểm soát thức ăn chăn nuôi	Quy định (EC) số 999/2001 đưa ra các quy tắc phòng ngừa, kiểm soát và loại bỏ một số bệnh não thể xộp truyền nhiễm, cho phép sử dụng protein động vật đã qua chế biến (PAP) có nguồn gốc từ côn trùng trong thức ăn động vật thủy sản, lợn và gia cầm, không trong thức ăn các động vật khác. Quy định hiện hành cập nhật Quy định 152/2009, Phụ lục VI, đưa ra các phương pháp phân tích, phát hiện các thành phần động vật kiểm định thức ăn chăn nuôi, liên quan đến các phương pháp phân tích, phát hiện thành phần của động vật trên cạn không xương sống.
10	G/SPS/N/CAN/1421	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	05/01/2022	Đề xuất dư lượng tối đa thuốc BVTV flutianil (PMRL2021-31)	Tài liệu PMRL2021-31 tham khảo ý kiến về dư lượng tối đa (MRLs) đối với flutianil được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất. MRL (ppm) ¹ Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến 0,7 Cây leo trồng giàn, ngoại trừ kiwi có lông (cây trồng 13-07F) 0,5 Quả mọng sát đất (phân nhóm cây trồng 13-07A) 0,4 Anh đào (phân nhóm cây trồng 12-09A) 0,2 Bí đao/dưa chuột (phân nhóm cây trồng 9B) 0,15 Táo 0,07 Dưa (phân nhóm cây trồng 9A) ¹ ppm = phần triệu.

11	G/SPS/N/TUR/120	CN, TY	Thổ Nhĩ Kỳ	06/01/2022	<p>Giấy chứng nhận sức khỏe thú y xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đối với các sản phẩm: Đồ gặm/nhai cho chó, thức ăn đóng hộp, thức ăn chăn nuôi đã qua chế biến không phải thức ăn đóng hộp.</p>	<p>Các quy tắc, thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận sức khỏe do Bộ Nông - Lâm nghiệp quy định theo Điều 31, Khoản 7 Luật số 5996 (G/SPS/N/TUR/9).</p> <p>Theo thẩm quyền, các giấy chứng nhận sức khỏe sau đây theo thông báo G/SPS/N/TUR/9/Add.1: “Giấy chứng nhận sức khỏe đối với nhập khẩu dầu cá không dùng cho người sử dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc cho các mục đích ngoài chuỗi thức ăn chăn nuôi từ Thổ Nhĩ Kỳ” và “Giấy chứng nhận sức khỏe đối với nhập khẩu đạm động vật đã qua chế biến không dùng cho người, bao gồm hỗn hợp và các sản phẩm khác ngoại trừ thức ăn cho thú cưng có chứa đạm xuất xứ từ Thổ Nhĩ Kỳ”. Ngoài ra, các giấy chứng nhận sức khỏe đã thông báo qua G/SPS/GEN/1531.</p> <p>“Giấy chứng nhận sức khỏe đối với đồ gặm/nhai cho chó xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ”, “Giấy chứng nhận sức khỏe nhập khẩu thức ăn đóng hộp vào Thổ Nhĩ Kỳ” và “Giấy chứng nhận sức khỏe nhập khẩu thức ăn chăn nuôi đã qua chế biến không phải thức ăn đóng hộp vào Thổ Nhĩ Kỳ”. Hiện tại, do nhu cầu cập nhật các chứng chỉ nhất định; Dưới đây là các mẫu giấy chứng nhận thú y dự thảo đã được chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận sức khỏe xuất khẩu thức ăn cho thú nuôi đóng hộp sang Thổ Nhĩ Kỳ, - Giấy chứng nhận sức khỏe xuất khẩu đồ gặm/nhai cho chó sang Thổ Nhĩ Kỳ, - Giấy chứng nhận sức khỏe đạm động vật đã qua chế biến (không có nguồn gốc từ côn trùng nuôi) không dùng cho người, bao gồm hỗn hợp và các sản phẩm không phải là thực phẩm cho thú nuôi có chứa đạm, xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ, - Giấy chứng nhận sức khỏe xuất khẩu thức ăn cho thú nuôi đã chế biến (trừ dạng đóng hộp) sang Thổ Nhĩ Kỳ, và - Giấy chứng nhận sức khỏe xuất khẩu phân chuồng đã qua chế biến, các sản phẩm có nguồn gốc từ phân và phân chim đã xử lý có nguồn gốc từ dơi sang Thổ Nhĩ Kỳ. <p>Các mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y này đã tuân từ Quy</p>
----	-----------------	--------	------------	------------	---	--

						định số 142/2011 của Ủy ban (EU) ngày 25 tháng 2 năm 2011.
12	G/SPS/N/RUS/242	BVTV, TY, QLCL	Liên bang Nga	06/01/2022	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định sửa đổi Quy trình giám sát vệ sinh dịch tễ nhà nước tại biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu, được Ủy ban Liên minh Hải quan phê duyệt Quyết định ngày 28 tháng 5 năm 2010 số 299	Dự thảo quy định việc phân tích rủi ro từ quy tắc quốc tế có liên quan khi thực hiện giám sát (kiểm soát) vệ sinh dịch tễ nhà nước.
13	G/SPS/N/EU/536	TY	Liên minh châu Âu	06/01/2022	Dự thảo quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục VIII và IX thành Quy định (EC) số 999/2001 của Nghị viện và Hội đồng liên quan đến bệnh gầy còm mãn tính ở họ hươu nai	Quy định này ngăn chặn Bệnh suy mòn mãn tính tiếp tục lây lan trong Liên minh; thiết lập một khuôn khổ, và hạn chế/ cấm cần thiết để kiểm soát sự di chuyển của họ hươu nai từ các quốc gia bị ảnh hưởng, cũng như việc buôn bán và nhập khẩu nước tiểu làm mồi dụ săn hươu nai trong nội bộ EU.
14	G/SPS/N/CHN/1244	BVTV, TY, QLCL	Trung Quốc	06/01/2022	Dự thảo các biện pháp quản lý kiểm dịch nhập khẩu động vật và thực vật lần đầu được nhập khẩu hoặc sau khi đã tạm ngừng đã được tiếp tục nhập khẩu từ quốc gia/khu vực	Để làm rõ các thủ tục kiểm dịch động vật và thực vật, trên cơ sở tiếp cận thực tế, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã thể chế hóa công việc liên quan và xây dựng Dự thảo các biện pháp quản lý kiểm dịch động vật và thực vật nhập cảnh trên cơ sở quy định hành chính phân tích rủi ro đối với động vật và sản phẩm động vật nhập khẩu; Quy định hành chính phân tích rủi ro đối với thực vật và sản phẩm thực vật nhập khẩu phù hợp với Luật an toàn sinh học Trung Quốc ngày 15 tháng 4 năm 2021. Các biện pháp nêu rõ việc kiểm dịch động vật, thực vật, sản phẩm động vật và thực vật, các sản phẩm cần kiểm dịch khác lần đầu được nhập khẩu hoặc sau khi đã tạm ngừng đã được tiếp tục nhập khẩu từ quốc gia/khu vực. Các thủ tục kiểm dịch bao gồm đơn đăng ký, phân tán và thu thập bảng câu hỏi, văn

						bản đánh giá, đánh giá thực địa, tham vấn kỹ thuật, thông báo kết quả, ký thỏa thuận (hoặc xác nhận các yêu cầu kiểm dịch), ban hành các yêu cầu kiểm dịch, cập nhật danh sách truy cập, và quy định khác. Chỉ động vật, thực vật, sản phẩm động vật và thực vật và các sản phẩm cần kiểm dịch đã được kiểm dịch mới có thể nhập khẩu vào Trung Quốc.
15	G/SPS/N/CHL/717	CN, TY	Chi-lê	06/01/2022	Các yêu cầu truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn đối với việc nhập khẩu, lưu trữ, phân phối, thương mại hóa các chất thành phần có nguồn gốc động vật dùng làm thức ăn chăn nuôi.	Dự thảo Nghị quyết nhằm truy xuất nguyên liệu có nguồn gốc động vật làm thức ăn chăn nuôi, trong đó nêu rõ việc: Ghi nhãn thực phẩm, thực phẩm bổ sung, phụ gia, nguyên liệu dùng làm thức ăn chăn nuôi và chứng từ (hóa đơn và hướng dẫn vận chuyển và các hướng dẫn khác) bao gồm số lô và số lượng sản phẩm.
16	G/SPS/N/CHL/716	CN, TY	Chi-lê	06/01/2022	Thiết lập giới hạn tối đa đối với các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, thực phẩm bổ sung, phụ gia và các thành phần trong thức ăn cho chó mèo, bãi bỏ Nghị quyết số 7.885 năm 2017	Việc sửa đổi để thiết lập các giới hạn tối đa đối với các chất gây ô nhiễm vi sinh và hóa học (độc tố nấm mốc, kim loại nặng, ionophores và thuốc BVTV) trong thực phẩm, thực phẩm bổ sung, chất phụ gia và thành phần trong thức ăn cho chó mèo.
17	G/SPS/N/CHL/715	CN, TY	Chi-lê	06/01/2022	Thiết lập giới hạn tối đa đối với các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, thực phẩm bổ sung, phụ gia và các thành phần trong thức ăn cho chó mèo, bãi bỏ Nghị quyết số 7.885 năm 2017	Xây dựng danh sách các chất gây ô nhiễm, giới hạn tối đa cho phép và các kỹ thuật phân tích trên thực phẩm, thực phẩm bổ sung, chất phụ gia và các thành phần trong thức ăn chăn nuôi tiêu thụ. Các biện pháp trên có mục đích ngăn thức ăn chăn nuôi trở thành vật mang mầm bệnh hoặc chất gây ô nhiễm vi sinh (salmonella, enterobacteriaceae) hoặc hóa chất (kim loại nặng, độc tố nấm mốc, dư lượng chất kháng khuẩn, thuốc nhuộm bị cấm và melamin) có thể truyền qua thực phẩm vào người.
18	G/SPS/N/CHL/714	CN, TY	Chi-lê	06/01/2022	Danh sách các chất phụ gia được phép để sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn	Sửa đổi gồm chỉ định giới hạn tối đa của chất phụ gia (vitamin, chất liên kết, chất kết dính, chất chống vón đông và chất đông tụ, chất điều chỉnh độ axit, chất tạo nhũ, chất ổn

					bổ sung, thành phần và chất phụ gia cho động vật; bãi bỏ Nghị quyết miễn trừ số 1.992 năm 2006	định, chất làm đặc, chất tạo keo, axit amin, chất tạo màu, chất bảo quản, chất chống oxy hóa, các nguyên tố vi lượng và các nguyên tố khác trong thực phẩm, thực phẩm bổ sung, phụ gia công thức và thành phần thức ăn chăn nuôi hoặc các loài vật nuôi, chẳng hạn như chó và mèo.
19	G/SPS/N/TZA/161	BVTV	Cộng hòa Tanzania	07/01/2022	DEAS 1079: 202, Đặc điểm kỹ thuật - Hạt mù tạt, bản đầu tiên	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hạt của cây mù tạt trắng (<i>Sinapis alba</i> hoặc <i>Brassica hirta</i>), mù tạt nâu và vàng (<i>Brassica juncea</i>) hoặc mù tạt đen (<i>Brassica nigra</i>).
20	G/SPS/N/JPN/915	ATTP, BVTV	Nhật Bản	07/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu cadusafos	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Cadusafos
21	G/SPS/N/JPN/914	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	07/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu broflanilide	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Broflanilide
22	G/SPS/N/UGA/174	ATTP, BVTV	Uganda	10/01/2022	DUS 2171:2021, Đặc điểm kỹ thuật - Trà thảo mộc,	Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với trà thảo mộc.

					Bản thứ hai	
23	G/SPS/N/JPN/920	ATTP, BVTV	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu uniconazole-P.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Uniconazole-P.
24	G/SPS/N/JPN/919	ATTP, BVTV, QLCLC	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu pyribencarb.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Pyribencarb.
25	G/SPS/N/JPN/918	ATTP, BVTV, QLCLC, TY	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu pendimethalin.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Pendimethalin.

26	G/SPS/N/JPN/917	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu oxathiapiprolin.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Oxathiapiprolin.
27	G/SPS/N/JPN/916	ATTP, BVTV	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu fenazaquin.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Fenazaquin.
28	G/SPS/N/EU/537	CT, TY	Liên minh châu Âu	10/01/2022	Quy định thực thi số 2022/7 của Ủy ban châu Âu (EU) ngày 5 tháng 1 năm 2022 sửa đổi Phụ lục V của Quy định thực thi số 2020/2235 liên quan đến các yêu cầu về sức khỏe động vật áp dụng cho việc nhập khẩu các sản phẩm sữa có trong các sản phẩm phối chế bảo quản lâu vào EU.	Quy định sửa lại mẫu chứng nhận tư nhân khi nhập khẩu các sản phẩm phối chế bảo quản lâu vào EU, vốn được quy định trong Phụ lục V của Quy định thực thi số 2020/2035 về các yêu cầu xử lý đối với các sản phẩm bơ sữa có trong các sản phẩm phối chế đó. Điều này phù hợp với việc sửa đổi Điều 163 của Quy định Ủy quyền số 2020/692 được thông báo trong Quy định Ủy quyền số 2021/1703 của EU.

29	G/SPS/N/DNK/6	TY	Đan Mạch	10/01/2022	Thông báo sửa đổi Đạo luật về việc giết và cấm tạm thời nuôi chồn	Luật liên quan đến việc tiếp tục cấm tạm thời nuôi chồn ở Đan Mạch. Duy trì lệnh cấm được sửa từ ngày 31 tháng 12 năm 2021 thành ngày 31 tháng 12 năm 2022.
30	G/SPS/N/CAN/1422	ATTP, BVTV, TY	Ca-na-da	10/01/2022	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa: Tiafenacil (PMRL2022-01).	Mục đích của thông báo số PMRL2022-01 là tham khảo ý kiến về giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với tiafenacil được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). MRL (ppm) ¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng đã chế biến 0,01 Đậu nành khô; trứng gà; mỡ, thịt và các phụ phẩm từ thịt gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; ngô đồng; nho; sữa; hạt bông ngô; lúa mì ¹ ppm = phần triệu
31	G/SPS/N/IND/276	ATTP, BVTV, TY	Ấn Độ	13/01/2022	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm), 2021	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm) năm 2021 gồm danh sách các tiêu chuẩn cho sữa cừu, các thông số để phân biệt dầu ô-liu tinh luyện và dầu ô-liu nguyên chất, dầu moringa, tiêu chuẩn cho cơm dừa sấy khô, tiêu chuẩn cho bột mì, tiêu chuẩn chung cho tất cả các loại hạt kê, tiêu chuẩn cho thịt bò tươi hoặc ướp lạnh hoặc đông lạnh (bao gồm cả thịt bò tót nhà (Bos frontalis) và thời hạn sử dụng của trứng tươi; thay thế thông số về 'tỷ lệ hiệu quả protein (PER)' với 'PDCAAS' trong tiêu chuẩn cho 'bột cá ăn được'; loại bỏ thông số về 'tổng lượng ba-zơ dễ bay hơi (Nito)' TVBN khỏi cá và sản phẩm thủy sản; hạn chế việc giảm đường để hạn chế việc bổ sung đường trắng trong đường thốt nốt mía và đường thốt nốt Palmyrah; tiêu chuẩn cho muối i-ốt tinh chế, muối nhạt (natri thấp); quy định ghi nhãn bổ sung cho 'muối natri thấp', kinh giới ngọt phơi khô, dừa cạn, định lượng nito lỏng trong 'nước khoáng thiên nhiên' và 'nước uống đóng chai'; các chất được thêm vào thực phẩm; tiêu chuẩn về Steviol Glycoside; tiêu chuẩn vi sinh cho các chất bổ sung sức khỏe, nutraceuticals, thực phẩm cho chế độ ăn uống đặc biệt, thực

						phẩm cho mục đích y tế đặc biệt, thực phẩm chức năng và thực phẩm mới phát triển, bao gồm chất hỗ trợ chế biến (đất tảo cát) như một chất trợ lọc cho mật ong.
32	G/SPS/N/IND/275	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Ấn Độ	13/01/2022	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm), 2021 về danh sách các vi sinh vật biến đổi gen được sử dụng làm chất hỗ trợ chế biến	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm) năm 2021 về danh sách các vi sinh vật biến đổi gen được sử dụng làm chất hỗ trợ chế biến.
33	G/SPS/N/CHL/718	TY	Chi-lê	13/01/2022	Đề xuất thiết lập các điều kiện vệ sinh, các yêu cầu áp dụng đối với động vật gốc của sản phẩm và các biện pháp xử lý cần thiết để giảm thiểu nguy cơ bệnh lở mồm long móng, dịch tả lợn cổ điển, dịch tả lợn châu Phi, bệnh Newcastle (bệnh gà rù) và cúm gia cầm du nhập vào nước này. Ngoài ra còn thiết lập các yêu cầu về đóng gói và vận chuyển cho sản phẩm.	Đề xuất thiết lập các điều kiện vệ sinh, các yêu cầu áp dụng đối với động vật gốc của sản phẩm và các biện pháp xử lý cần thiết để giảm thiểu nguy cơ bệnh lở mồm long móng, dịch tả lợn cổ điển, dịch tả lợn châu Phi, bệnh Newcastle (bệnh gà rù) và cúm gia cầm du nhập vào nước này. Ngoài ra còn thiết lập các yêu cầu về đóng gói và vận chuyển cho sản phẩm. Biện pháp này nhằm cập nhật và hài hòa các quy định quốc gia trong lĩnh vực điều kiện vệ sinh mà chất béo từ gia súc, cừu, dê, lợn và gia cầm phải đáp ứng, phù hợp với thông tin kỹ thuật hiện có và khuyến nghị của các tổ chức tham chiếu quốc tế.
34	G/SPS/N/CHL/702/Add.1	TY	Chi-lê	13/01/2022	Thiết lập các yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu vào Chi-lê các sản phẩm thịt chế biến từ gia súc, cừu, lợn và gia cầm và bãi bỏ các Nghị quyết miễn trừ số 24/2000 và số 1.552/2008	Theo yêu cầu của các nước thứ ba, thời hạn gửi ý kiến cho Thông báo G/SPS/N/CHL/702 được kéo dài đến ngày 8 tháng 2 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHL/22_0334_00_s.pdf Nội dung chính của phụ lục này: sửa đổi thời hạn góp ý

35	G/SPS/N/EU/538	BVTV	Liên minh châu Âu	14/01/2022	<p>Quy định thực thi số 2021/2246 của Ủy ban châu Âu (EU) ngày 15 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Quy định thực thi số 2019/1793 về việc tăng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp điều chỉnh việc nhập khẩu một số hàng hóa từ một số nước thứ ba (bao gồm Việt Nam) vào EU theo Quy định (EU) số 2017/625 và (EC) số 178/2002 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng</p>	<p>Quy định (EU) số 2019/1793 đưa ra các quy tắc liên quan đến việc gia tăng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức khi nhập khẩu vào EU đối với một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi không có nguồn gốc động vật từ một số nước thứ ba (trong Phụ lục I); các điều kiện nhập khẩu đặc biệt đối với một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ một số nước thứ ba do nguy cơ ô nhiễm bởi độc tố nấm mốc, bao gồm aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu, pentachlorophenol và dioxin và ô nhiễm vi sinh (trong Phụ lục II - tăng cường kiểm soát biên giới chính thức và chứng nhận chính thức kèm theo kết quả lấy mẫu và phân tích ở nước thứ ba).</p> <p>Quy định thực thi này sửa đổi Phụ lục I và II thành Quy định thực thi (EU) số 2019/1793 bằng cách đưa ra những thay đổi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hạt tiêu đen Brazil, cà tím, ớt (trừ ớt ngọt) và đậu đũa dài Cộng hòa Dominica và quýt và cam Thổ Nhĩ Kỳ từ Phụ lục I sang Phụ lục II; - Chuyển lạc và các sản phẩm được sản xuất từ lạc Argentina và quả phi và các sản phẩm được sản xuất từ quả phi Azerbaijan từ Phụ lục II sang Phụ lục I; - Loại bỏ khỏi Phụ lục I về quả phi và các sản phẩm được sản xuất từ quả phi ở Thổ Nhĩ Kỳ; - Giảm tần suất xác định danh tính và kiểm tra vật lý nêu trong Phụ lục I đối với ớt ngọt từ Trung Quốc; - Tăng tần suất xác định danh tính và kiểm tra vật lý nêu trong Phụ lục II đối với ớt thuộc chi ớt từ Ấn Độ và quả thanh long từ Việt Nam; - Thêm vào Phụ lục II xantan gum từ Trung Quốc; đậu locust (bao gồm cả chất keo và chất làm đặc có nguồn gốc từ đậu locust), Guar gum, một số loại gia vị, Canxi cacbonat và thực phẩm bổ sung có chứa thực vật từ Ấn Độ, thực phẩm bổ sung có chứa thực vật và mì ăn liền từ Hàn Quốc, đậu locust (bao gồm cả chất keo và chất làm đặc có nguồn gốc từ đậu locust) từ Malaysia và Thổ Nhĩ Kỳ và mì gói từ Việt Nam;
----	----------------	------	-------------------	------------	--	---

						- Đã xóa bỏ yêu cầu kiểm tra trong phòng thí nghiệm về khả năng nhiễm thuốc trừ sâu đối với hạt vừng từ Ấn Độ. Ngoài ra, Quy định thực thi này sửa đổi Điều 14 của Quy định thực thi (EU) số 2019/1793, đặc biệt là giai đoạn chuyển tiếp.
36	G/SPS/N/RUS/243	BVTV	Liên bang Nga	18/01/2022	Dự thảo Quyết định sửa đổi yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm và đối tượng cần kiểm dịch tại biên giới hải quan và trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu, phê duyệt theo Quyết định số 157 của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu ngày 30 tháng 11 năm 2016	<p>Dự thảo đưa ra 11 loài gây hại mới cần kiểm dịch vào yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm và đối tượng cần kiểm dịch tại biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của EAEU:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ruồi đục quả Natal (<i>Ceratitis rosa</i> Karsch); - Bọ bầu bí (<i>Diabrotica speciosa</i> Germar); - Bọ cánh cứng hại khoai tây (<i>Epitrix subcrinita</i> LeConte); - Bọ cánh cứng (<i>Ips emarginatus</i> LeConte); - Bọ cây thông Monterey (<i>Pseudips mexicanus</i> Hopkins); - Ruồi đục anh đào (<i>Rhagoletis indfferens</i> Curran); - Giun quân châu Phi (<i>Spodoptera exempta</i> Walker); - Ruồi đục hương dương (<i>Strauzia longipennis</i> Wiedemann); - Tuyến trùng dao găm Mỹ (<i>Xiphinema americanum</i> Cobb); - Tuyến trùng dao găm Bricolense (<i>Xiphinema bricolense</i> Ebsary, Vrain & Graham); - Tuyến trùng dao găm California (<i>Xiphinema californicum</i> Lamberti & Bleve-Zacheo). <p>Dự thảo đồng thời đưa ra điều chỉnh trong pháp lý của EAEU liên quan đến việc nhập khẩu các sản phẩm kiểm dịch theo đường chuyển phát nhanh vào lãnh thổ hải quan của EAEU, trọng lượng lên tới 5 kg mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.</p>
37	G/SPS/N/CAN/1244 /Add.14	CN, TY	Ca-na-đa	18/01/2022	Lệnh các điều kiện bắt buộc liên quan đến khu vực kiểm soát thứ cấp đối với bệnh tả lợn châu Phi	<p>Cơ quan kiểm tra thực phẩm Ca-na-đa (CFIA) áp dụng các yêu cầu mới liên quan đến nhập khẩu đối với một số nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu từ quốc gia có thể gây lo ngại liên quan đến dịch tả lợn châu Phi (ASF). Các sản phẩm xác định yêu cầu xuất trình giấy phép nhập khẩu trước khi nhập khẩu và đảm bảo đáp ứng các điều kiện về trình tự thực hiện và trong giấy phép nhập khẩu. Các điều kiện này bao gồm chứng nhận xuất xứ, xử lý nhiệt và thời gian bảo quản (tùy thuộc vào sản phẩm) để giảm thiểu nguy cơ nhiễm vi rút</p>

						<p>tả lợn châu Phi. Ca-na-đa sửa đổi danh sách các khu vực, quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng bởi biện pháp này.</p> <p>Danh sách cập nhật được ghi nhận: Các khu vực, quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng, trong phạm vi có liên quan: Các khu vực hoặc quốc gia cụ thể: Cộng hòa Be-nin; Bun-ga-ri*; Buốc-ki-na Pha-xô; Bu-run-đi; Ca-bô Ve-đê; Cam-pu-chia; Cam-mơ-run; Cộng hòa Trung Phi; Chad; Trung Quốc; Công-gô; Cốt Đi-voa; Cộng hòa Séc*; Cộng hòa Đô-mi-ni-ca; E-stô-nia*; Găm-bi-a; Đức*; Gha-na; Hy Lạp*; Ghi-nê Bít-sau; Hai-ti; Hồng Kông, Trung Quốc; Hung-ga-ri*; Ấn Độ; Nam Dương; Ý*; Kê-ni-a; Lào; Lát-vi-a*; Lít-va*; Ma-đa-gát-xca; Ma-la-uy; Ma-lai-xi-a; Cộng hòa Mô-đô-va; Mông Cổ; Mô-dăm-bích; Mi-an-ma; Na-mi-bi-a; Ni-giê-ri-a; Pa-pu-a Niu Ghi-nê; Phi-líp-pin; Ba Lan*; Hàn Quốc; Ru-ma-ni*; Liên bang Nga; Ru-an-đa; Xê-nê-gan; Xéc-bi-a; Xi-ê-ra Lê-ôn; Xlô-va-ki-a*; Nam Phi; Tan-da-ni-a; Tô-gô; U-crai-na; Việt Nam; Zam-bi-a; Zim-ba-buê.</p> <p>Phụ lục liên quan: Sửa đổi danh sách khu vực, quốc gia có thể bị ảnh hưởng bởi biện pháp.</p>
38	G/SPS/N/USA/3301	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	19/01/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV trifloxystrobin;. Quy tắc cuối cùng	Quy định thiết lập dung sai đối với dư lượng trifloxystrobin trong nhiều loại hàng hóa.
39	G/SPS/N/CHL/719	BVTV	Chi-lê	19/01/2022	Đưa ra yêu cầu kiểm dịch thực vật khi nhập khẩu dứa tươi (<i>Ananas spp.</i>) nhập khẩu vào Chi-lê, sửa đổi Nghị quyết số 3920 năm 1998 và bãi bỏ Nghị quyết 4.702 năm 2014	Sau khi xem xét cơ sở khoa học phát triển từ phân tích nguy cơ dịch hại (PRA), việc thiết lập các biện pháp kiểm dịch dịch hại trong thực vật được xác định: <i>Bactrocera dorsalis</i> , <i>Bactrocera kirki</i> , <i>Diaspis boisduvalii</i> , <i>Dysmicoccus neobrevipes</i> , <i>Ferrisia virgata</i> , <i>Thaumatotibia leucotreta</i> và <i>sucinea spp.</i> (ngoại trừ <i>S. chiloensis</i> , <i>S. cryptica</i> , <i>S. cumingi</i> , <i>S. donneti</i> , <i>S. fernandi</i> , <i>S. fragilis</i> , <i>S. liposa</i> , <i>S. magellanica</i> , <i>S. mamillana</i> , <i>S. masafuerae</i> , <i>S. meridionalis</i> , <i>S. pinguis</i> , <i>S. rubicunda</i> , <i>S. semiglobosa</i> và <i>S. texta</i>), ngoại trừ <i>Dysmicoccus brevipes</i> đã có quy tắc kiểm dịch và đang được kiểm soát. Tất cả các dịch hại đều liên quan đến dứa tươi (<i>Ananas spp.</i>).

40	G/SPS/N/EU/541	TY	Liên minh châu Âu	20/01/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 2022/37 ngày 12 tháng 1 năm 2022 sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 2021/403 về mẫu giấy chứng nhận sức khỏe động vật và bản mẫu/ bản chính thức giấy chứng nhận sức khỏe thú y nhập khẩu vào Liên minh và việc di chuyển giữa các quốc gia thành viên đối với các lô hàng của một số loài, chủng loại gia cầm, chim nuôi, các sản phẩm từ mầm của chúng	Quy định sửa đổi giấy chứng nhận nhập khẩu hiện hành (trứng ấp từ gia cầm không giết lấy thịt và trứng ấp từ gia cầm). Bản sửa đổi đảm bảo cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu linh hoạt thời điểm, với việc kiểm tra lâm sàng phải được thực hiện trước khi tải trứng nở để gửi sang EU. Quy định cấp giấy chứng nhận mới cho chim bồ câu đưa ngay sau khi nhập cảnh vào EU. Giấy chứng nhận này tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu các loại gia cầm nuôi được thả ngay sau khi nhập cảnh vào EU.
41	G/SPS/N/EU/540	TY, QLCL	Liên minh châu Âu	20/01/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 2022/36 ngày 11 tháng 1 năm 2022 sửa đổi Phụ lục III thành Quy định thực thi (EU) số 2020/2235 liên quan đến mẫu giấy chứng nhận khi nhập khẩu các lô hàng thủy sản sống và sản phẩm có nguồn gốc động vật vào Liên minh	Quy định các yêu cầu nhập khẩu cụ thể liên quan đến BSE của giấy chứng nhận sức khỏe thú y theo Quy định số 2021/1176 ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban rằng việc miễn sử dụng các chứng nhận trong Phần II.2 chương 28 và 31 Phụ lục III của Quy định (EU) số 2020/2235 áp dụng cho các sản phẩm có nguồn gốc động vật nhập khẩu vào Liên minh “để tiêu thụ trực tiếp mà không cần trải qua bước xử lý trong Liên minh” và xác định “các bước xử lý tiếp theo”; cải thiện tính xác thực của mật ong gia nhập Liên minh bằng cách điều chỉnh các yêu cầu nhập khẩu của EU với các yêu cầu theo Chỉ thị số 2001/110/EC của Hội đồng; và sửa một số điểm không nhất quán của cách diễn đạt trong bản mẫu/ bản chính thức giấy chứng nhận sức khỏe thú y khi nhập khẩu lô hàng thủy sản sống và sản phẩm có nguồn gốc động vật vào Liên minh, và các quy định trong Quy định (EU) số 2020/692.
42	G/SPS/N/CHE/85	ATTP	Thụy Sĩ	20/01/2022	Sắc lệnh về chất phụ gia (F: Sắc lệnh của DFI về các chất phụ gia được	Loại bỏ việc sử dụng titanium dioxide (E 171) trong thực phẩm dựa trên ý kiến khoa học của Cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA), kết luận titanium dioxide không còn

					phép sử dụng trong thực phẩm /D: Sắc lệnh EDI về các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm)	là chất an toàn khi sử dụng như phụ gia thực phẩm. Để đảm bảo quá trình chuyển đổi, văn bản quy định thực phẩm chứa titanium dioxide (E 171) sử dụng trước ngày sắc lệnh có hiệu lực vẫn có thể được đưa ra thị trường sáu tháng kể từ ngày sắc lệnh có hiệu lực, có thể được tiếp tục bán trên thị trường cho đến ngày theo “hạn sử dụng”.
43	G/SPS/N/CAN/1423	ATTP	Ca-na-đa	20/01/2022	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép để mở rộng việc sử dụng enzyme lipase từ <i>Candida cylindracea</i> (tên trước đây: <i>Candida rugosa</i>) trong một số loại phô mai nhất định	Bộ Y tế Ca-na-da, Cục Quản lý thực phẩm đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường sử dụng enzyme lipase từ phụ gia thực phẩm từ <i>Candida rugosa</i> trong một số loại phô mát nhất định, cụ thể là cheddar, camembert, feta, gouda, mozzarella, provolone và một số loại phô mát đã qua chế biến. Enzyme lipase từ các nguồn khác được phép sử dụng ở Ca-na-đa, và enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> cũng được phép sử dụng trong các chế phẩm tạo hương từ sữa. Tuy nhiên, enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> không phải là nguồn được phép sử dụng trong bất kỳ loại phô mát nào có tên trên. Các kết quả đánh giá trước khi bán trên thị trường chứng minh tính an toàn của enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> đối với các mục đích sử dụng. Do đó, Bộ Y tế Ca-na-da đã mở rộng việc sử dụng enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> và cập nhật tên của nguồn này thành “ <i>Candida cylindracea</i> ” để phản ánh nhận dạng gần nhất của nó, sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 1 năm 2022. Mục đích của thông báo để công khai quyết định của Bộ và cung cấp thông tin liên hệ cho các thắc mắc nếu có, hoặc cho những người muốn cung cấp thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.
44	G/SPS/N/ARM/37	BVTV	Ác-mê-ni-a	20/01/2022	Dự thảo Quyết định sửa đổi yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm và đối tượng cần kiểm dịch tại biên giới hải quan và	Dự thảo đưa ra 11 loài gây hại mới cần kiểm dịch vào yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm và đối tượng cần kiểm dịch tại biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của EAEU: - Ruồi đục quả Natal (<i>Ceratitidis rosa</i> Karsch); - Bọ bầu bí (<i>Diabrotica speciosa</i> Germar);

					<p>trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu, phê duyệt theo Quyết định số 157 của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu ngày 30 tháng 11 năm 2016.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cánh cứng hại khoai tây (<i>Epitrix subcrinita</i> LeConte); - Bộ cánh cứng (<i>Ips emarginatus</i> LeConte); - Bộ cây thông Monterey (<i>Pseudips mexicanus</i> Hopkins); - Ruồi đục anh đào (<i>Rhagoletis indifferens</i> Curran); - Giun quân châu Phi (<i>Spodoptera exempta</i> Walker); - Ruồi đục hương dương (<i>Strauzia longipennis</i> Wiedemann); - Tuyến trùng dao găm Mỹ (<i>Xiphinema americanum</i> Cobb); - Tuyến trùng dao găm Bricolense (<i>Xiphinema bricolense</i> Ebsary, Vrain & Graham); - Tuyến trùng dao găm California (<i>Xiphinema californicum</i> Lamberti & Bleve-Zacheo). <p>Dự thảo đồng thời đưa ra điều chỉnh trong pháp lý của EAEU liên quan đến việc nhập khẩu các sản phẩm kiểm dịch theo đường chuyển phát nhanh vào lãnh thổ hải quan của EAEU, trọng lượng lên tới 5 kg mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.</p>
--	--	--	--	--	---	---

2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia	Thông báo ngày	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/NZL/651/Add.1	BVTV	Niu Dilân	21/12/2021	Hàng hóa nhập cảnh vào Niu Dilân cho mục đích sử dụng cá nhân	<p>Ngày áp dụng: Ngày phát hành: 14/12/2021 và Có hiệu lực: 10/02/2022</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/NZL/21_7_979_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.</p>
2	G/SPS/N/NZL/606/Add.1	ATTP	Niu Dilân	21/12/2021	Tiêu chuẩn y tế nhập khẩu: Sản phẩm sinh học, BIOLOGIC.ALL	<p>Ngày áp dụng: Thứ Hai ngày 20/12/2021</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/NZL/21_7_980_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.</p>
3	G/SPS/N/SGP/69/	ATTP,	Singapore	05/01/2022	Dự thảo Quy định thực	Dự thảo Quy định thực phẩm (Bản sửa đổi số X) năm 2021

	Add.1	BVTV, TY, QLCLC			phẩm (Bản sửa đổi số X) năm 2021	trong G/SPS/N/SGP/69: Quy định thực phẩm (Bản sửa đổi) năm 2021, có hiệu lực vào ngày 1 tháng 10 năm 2021. Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.
4	G/SPS/N/NZL/672/ Add.1	BVTV	Niu Di-lân	05/01/2022	Sửa đổi Tiêu chuẩn sức khỏe thực vật đối với hàng nhập khẩu MPI.IHS.PRUNUS.PFP: Cây <i>Prunus</i> (trồng)	Ngày áp dụng: 17 tháng 12 năm 2021 https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/NZL/21_8007_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.
5	G/SPS/N/NZL/671/ Add.1	BVTV	Niu Di-lân	05/01/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn sức khỏe thực vật đối với hàng nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu cây thơm	Ngày áp dụng: 17 tháng 12 năm 2021 https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/NZL/21_8006_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.
6	G/SPS/N/CAN/1391/ Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	06/01/2022	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật oxathiapiprolin	Tài liệu đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) thuốc bảo vệ thực vật oxathiapiprolin theo thông báo G/SPS/N/CAN/1391 (ngày 20 tháng 5 năm 2021) thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021. MRL được đề xuất thông qua cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa như sau: MRL (ppm) ¹ Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến 0,5 Quả mâm xôi (phân nhóm cây trồng 13-07B quả việt quất sát đất) ² 0,4 Quả mọng sát đất (phân nhóm cây trồng 13-07 tây và nam việt quất) ^{3,4} 0,01 Quả hạch cây (nhóm cây trồng 14-11) ¹ ppm = phần triệu ² Quả việt quất sát đất nằm trong nhiều phân nhóm cây trồng và trong phân nhóm 13-07G cho MRL. ³ Vaccinium vitis-idaea (Lingonberrie) nằm trong nhiều phân nhóm cây trồng và trong phân nhóm 13-07G cho MRL. ⁴ Quả nam việt quất không áp dụng mức MRL này vì oxathiapiprolin không được đăng ký chứa trong quả nam việt quất.

						Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.
7	G/SPS/N/CAN/1390/Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	06/01/2022	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa thuốc diệt cỏ pendimethalin	<p>Tài liệu đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) thuốc diệt cỏ pendimethalin theo thông báo G/SPS/N/CAN/1390 (ngày 20 tháng 5 năm 2021) thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021. MRL được đề xuất thông qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa:</p> <p>MRL (ppm)¹ Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến 0,2 Cần tây</p> <p>¹ ppm = phần triệu</p> <p>MRL này có thể được tìm thấy qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa của Bộ Y tế Ca-na-đa (http://pr-rp.hc-sc.gc.ca/mrl-irm/index-eng.php) trên trang web Giới hạn dư lượng tối đa thuốc BVTV (https://www.Ca-na-đa.ca/en/health-Ca-na-đa/services/consumer-product-safety/pesticidespest-management/public/protecting-your-health-enosystem/pesticides-food/maximum-residuelimits-pesticides.html). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm dư lượng thuốc BVTV hoặc hàng hóa thực phẩm.</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.</p>
8	G/SPS/N/CAN/1389/Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	06/01/2022	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu lambda-cyhalothrin	<p>Tài liệu đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) thuốc trừ sâu lambda-cyhalothrin theo thông báo trong G/SPS/N/CAN/1389 (ngày 20 tháng 5 năm 2021) thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021.</p> <p>Theo PMRL2021-14, việc thu hồi mức MRLS trong sản phẩm có chứa lambda-cyhalothrin trên các mặt hàng tương ứng sẽ có hiệu lực, và đảm bảo có đủ thời gian các mặt hàng được xử lý thông qua các kênh thương mại. Việc thu hồi MRL sẽ có hiệu lực pháp lý sau khi chúng bị xóa khỏi cơ sở dữ liệu MRL, nghĩa là 36 tháng kể từ ngày xuất bản RVD2021-04 (kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021).</p> <p>MRL này có thể được tìm thấy qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa của Bộ Y tế Ca-na-đa (http://pr-rp.hc-sc.gc.ca/mrl-</p>

						<p>lrm/index-eng.php) trên trang web Giới hạn dư lượng tối đa thuốc BVTV (https://www.Ca-na-đa.ca/en/health-Ca-na-đa/services/consumer-product-safety/pesticidespest-management/public/protecting-your-health-enosystem/pesticides-food/maximum-residuelimits-pesticides.html). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm dư lượng thuốc BVTV, hàng hóa thực phẩm.</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.</p>
9	G/SPS/N/CHL/700/Add.1	BVTV	Chi-lê	12/01/2022	<p>Nghị quyết miễn trừ số 8.394/2021: Sửa đổi Nghị quyết số 4.412 năm 2013 quy định các yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với tàu thuyền đi vào các khu vực có sự hiện diện của loài bướm đêm Gypsy chủng châu Á (PGRA) <i>Lymantria dispar asiatica Vnukovskij</i> và <i>Lymantria dispar japonica</i> (Motschulsky) (thuộc họ <i>Lepidoptera</i>, họ <i>Lymantriidae</i>).</p>	<p>Chi-lê thông báo rằng "Sửa đổi Nghị quyết số 4.412 năm 2013 thiết lập các yêu cầu về sản phẩm kiểm dịch thực vật đối với tàu thuyền từ các khu vực có sự hiện diện của loài bướm đêm Gypsy châu Á (PGRA) <i>Lymantria dispar asiatica Vnukovskij</i> và <i>Lymantria dispar japonica</i> (Motschulsky) (thuộc họ <i>Lepidoptera</i>, <i>Lymantriidae</i>)", được đăng trên Công báo Nhà nước vào ngày 10 tháng 1 năm 2022, có hiệu lực sau 3 tháng kể từ ngày đó.</p> <p>Phụ lục này đề cập đến: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực của quy định.</p>
10	G/SPS/N/THA/446/Add.1	ATTP, BVTV	Thái Lan	13/01/2022	<p>Sản phẩm thực phẩm có chứa các bộ phận của cây <i>Mitragyna speciosa</i> (Korth.) Havil</p>	<p>Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH) có tên "Sửa đổi thông báo của Bộ Y tế Công cộng (số 424) BE 2564 (2021) V/G/SPS/N/THA/446 ngày 27 tháng 9 năm 2021, đã được thông qua và đăng trên Công báo Hoàng gia ngày 5 tháng 1 năm 2022 theo thông báo của Bộ Y tế Công cộng số 430".</p> <p>Ngày có hiệu lực: Thông báo này sẽ có hiệu lực sau ngày tiếp theo ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (6 tháng 1 năm 2022). Văn bản có tại: http://www.ratchakitcha.soc.go.th/DATA/PDF/2565/E/002/T</p>

						_0001.PDF Nội dung chính của phụ lục này: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
11	G/SPS/N/GBR/12/Add.1	BVTV	Vương quốc Anh	13/01/2022	Thông báo trước về hàng hóa được nêu chi tiết tại Điều 73 của Quy định về sức khỏe thực vật được ghi nhận (Quy định (EU) số 2016/2031)	G/SPS/N/GBR/12 được công bố vào ngày 22 tháng 9 năm 2021, yêu cầu thông báo trước cho hàng hóa được nêu chi tiết tại Điều 73 ("Điều 73 mục Hàng hóa") của Quy định về sức khỏe thực vật được ghi nhận (Quy định (EU) số 2016/2031) khi nhập khẩu vào Anh, Scotland và Wales (Vương quốc Anh). Yêu cầu như vậy sẽ áp dụng cho 1% hàng hóa thuộc Điều 73 được lựa chọn để kiểm tra kiểm dịch thực vật khi nhập khẩu từ tất cả các quốc gia. Ngày công bố đã được sửa đổi từ ngày 8 tháng 2 năm 2022 thành ngày mới là ngày 31 tháng 5 năm 2022. Các biện pháp sẽ vẫn có hiệu lực vào tháng 7 năm 2022 như đã thông báo trước đó. Nội dung chính của phụ lục này: Thay đổi về ngày đề xuất thông qua, công bố hoặc ngày có hiệu lực
12	G/SPS/N/EU/499/Add.1	BVTV	Liên minh châu Âu	14/01/2022	Liệt kê các loài gây hại, các điều cấm và các yêu cầu đối với việc nhập khẩu và di chuyển trong EU đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/499 (ngày 30 tháng 7 năm 2021) hiện đã được thông qua trong Quy định thực thi (EU) số 2021/2285 ngày 14 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 2019/2072 liên quan đến danh sách các loài gây hại, các điều cấm và các yêu cầu đối với việc nhập khẩu và di chuyển trong EU đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác, đồng thời bãi bỏ các Quyết định 98/109/EC và 2002/757/EC và Quy định thực thi (EU) số 2020/885 và (EU) số 2020/1292 (OJ L 458, ngày 22 tháng 12 năm 2021, trang 173). Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 11 tháng 4 năm 2022. Tuy nhiên, điều 7 (e) của Phụ lục sẽ được áp dụng từ ngày 1 tháng 5 năm 2022 và các điều (6) (b) (i) và (6) (l) (i) của Phụ lục sẽ áp dụng từ ngày 11 tháng 1 năm 2023. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_0377_00_e.pdf

						Nội dung chính của phụ lục này: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
13	G/SPS/N/EU/512/ Add.1	ATTP	Liên minh châu Âu	20/01/2022	Phụ gia thực phẩm titanium dioxide (E 171)	Theo thông báo số G/SPS/N/EU/512 (ngày 13 tháng 10 năm 2021) được thông qua theo Quy định của Ủy ban (EU) số 2022/63 ngày 14 tháng 1 năm 2022 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến phụ gia thực phẩm titanium dioxide (E 171) (Văn bản liên quan đến EEA) (OJ L 11, ngày 18 tháng 1 năm 2021, trang 1). Quy định có hiệu lực sau 20 ngày sau khi được công bố chính thức trên Tạp chí của Liên minh châu Âu. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EU/22_05_05_00_e.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EU/22_05_05_00_s.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EU/22_05_05_00_f.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.

Lĩnh vực:

- ATTP: An toàn thực phẩm;
- BVTV: Bảo vệ thực vật;
- CN: Chăn nuôi;
- TY: Thú y;
- QLCL: Quản lý chất lượng;
- CT: Công thương.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>